

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27 - 11 - 2024  
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Năng Quân

*Các hội thẩm nhân dân gồm có:*

1. Ông Lưu Văn Toan

2. Ông Nguyễn Khắc Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Tiến Ng, sinh năm 1979; trú tại: Thôn 7, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn Th, sinh năm 1974; trú tại: Thôn 7, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2024, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị Tiến Ng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tiến Ng và ông Đoàn Văn Th có tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 1999 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà Ng và ông Th hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không còn tình cảm với nhau nữa, thường xảy ra cãi vã, bà Ng nhận thấy không còn tình cảm với ông Th nữa, nên bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Ng và ông Th là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau bà Ng và ông Th có 02 người con chung: Đoàn Đình Kh, sinh ngày 16/12/2005 và Đoàn Bùi Duy Kh, sinh ngày 15/10/2011. Hiện nay cháu Kh đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà Ng không yêu cầu giải quyết, còn cháu Kh thì bà Ng đồng ý giao cho ông Th chăm sóc, nuôi dưỡng khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà Ng và ông Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Đoàn Văn Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà Ng có tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 1999 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông Th và bà Ng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không còn tình cảm với nhau nữa, thường xảy ra cãi vã, nên bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà Ng với ông Th là vợ chồng, thì ông Th đồng ý.

Về con chung: Ông Th và bà Ng có 02 người con chung: Đoàn Đình Kh, sinh ngày 16/12/2005 và Đoàn Bùi Duy Kh, sinh ngày 15/10/2011. Hiện cháu Kh đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu giải quyết, còn cháu Kh thì ông Th có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Ông Th và bà Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th và bà Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình tham gia tố tụng cháu Đoàn Bùi Duy Kh trình bày:* Bà Ng và ông Th là cha mẹ của cháu. Nay Tòa án giải quyết không công nhận cha mẹ cháu là vợ chồng, thì cháu có nguyện vọng được ở với cha cháu là ông Đoàn Văn Th.

***Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:***

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Tiến Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Bùi Thị Tiến Ng với ông Đoàn Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Bùi Duy Kh, sinh ngày 15/10/2011 cho ông Đoàn Văn Th chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; còn cháu Đoàn Đình Kh, sinh ngày 16/12/2005 hiện đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng và ông Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ chung: Bà Ng và ông Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, bà Bùi Thị Tiến Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Bà Bùi Thị Tiến Ng và ông Đoàn Văn Th chung sống với nhau từ năm 1999 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Nay bà Bùi Thị Tiến Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông Đoàn Văn Th. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “không công nhận vợ chồng” là đúng quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Đoàn Văn Th cư trú tại Thôn 7, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Bùi Thị Tiến Ng và ông Đoàn Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tiến Ng và ông Đoàn Văn Th chung sống với nhau vào năm 1999 cho đến nay trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, trong cuộc sống bà Ng và ông Th không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do hai người không

còn tình cảm với nhau. Mặt khác, bà Ng và ông Th chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà Ng với ông Th không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà Ng và ông Th là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Bà N và ông Th có 02 người con chung là Đoàn Đình Kh, sinh ngày 16/12/2005 và Đoàn Bùi Duy Kh, sinh ngày 15/10/2011. Quá trình giải quyết vụ án ông Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Kh và bà Ng cũng đồng ý, mặt khác cháu Kh cũng có nguyện vọng được ở với ông Th. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên giao cháu Đoàn Bùi Duy Kh, sinh ngày 15/10/2011 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Còn cháu Đoàn Đình Kh, sinh ngày 16/12/2005 hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh các đương sự không yêu cầu gì, nên không xem xét.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Bà Ng và ông Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3.4]. Về chia tài sản và nợ chung: Bà Ng và ông Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bà Bùi Thị Tiên Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Tiên Ng.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Bùi Thị Tiên Ng và ông Đoàn Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Bùi Duy Kh, sinh ngày 15/10/2011 cho ông Đoàn Văn Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành,

đủ 18 tuổi; còn cháu Đoàn Đình Kh, sinh ngày 16/12/2005 đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị Tiên Ng và ông Đoàn Văn Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

*Người không trực tiếp nuôi con chung bà Bùi Thị Tiên Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.*

Về chia tài sản và nợ chung: Bà Bùi Thị Tiên Ng và ông Đoàn Văn Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bà Bùi Thị Tiên Ng phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002453, ngày 11/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Năng Quân**